

Số: 439/2026/QĐST-HNGĐ

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Khoản 2, 4 Điều 1 Luật sửa đổi bổ sung một số Điều của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ Hôn nhân sơ thẩm thụ lý số 126/2026/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 02 năm 2026 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà Dương Ái V, sinh năm 1994, CCCD số: 0871940***; Địa chỉ: **/**, BV, khu phố 12, phường NST, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ông Lê Hoàng Trọng N, sinh năm 1994; CCCD số: 079094***; Địa chỉ: **/** BTT, phường LA, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 23, quyển số 01/2014 do Ủy ban nhân dân Phường 10, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh (Nay là: Ủy ban nhân dân phường Bình Phú, Thành phố Hồ Chí Minh) cấp ngày 28/02/2014 thì ông N và bà V là vợ chồng hợp pháp, nay cả hai yêu cầu được công nhận thuận tình ly hôn là phù hợp với quy định của luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Xét thỏa thuận của các đương sự:

[2] Về quan hệ hôn nhân: ông N và bà V cùng trình bày ông bà tự nguyện chung sống vào năm 2014, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường 10, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh (Nay là: Ủy ban nhân dân phường Bình Phú, Thành phố Hồ Chí Minh) theo Giấy chứng nhận kết hôn số 23, quyển số 01/2014 cấp ngày 28/02/2014. Thời gian đầu, vợ chồng chung sống hạnh phúc sau đó thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, dẫn đến vợ chồng không còn tình cảm với nhau. Nay cảm thấy mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống hai vợ chồng luôn trong tình trạng căng thẳng nên ông N và bà V cùng yêu cầu Tòa án giải quyết sớm và công nhận thuận tình ly hôn. Do đó yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông N

và bà V là tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình nên ghi nhận.

[3] Về con chung: Có 02 con tên Lê Hoàng Trọng H, sinh ngày 30/10/2012 và Lê Hoàng Hiếu N1, sinh ngày 23/03/2016. Ly hôn hai bên thỏa thuận giao 02 con H và N1 cho bà V trực tiếp nuôi dưỡng, ông N tự nguyện cấp dưỡng cho con 3.000.000 đồng/2 trẻ/tháng. Bắt đầu cấp dưỡng từ tháng 04/2026 cho đến khi các con chung thành niên là có cơ sở chấp nhận.

[4] Về tài sản chung: Hai bên khai không có nên Tòa không xem xét.

[5] Về nợ chung: Hai bên khai không có nên Tòa không xem xét.

[6] Về lệ phí Tòa án: Lệ phí là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng do bà Dương Ái V chịu.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Hoàng Trọng N và bà Dương Ái V thuận tình ly hôn (Ông Lê Hoàng Trọng N và bà Dương Ái V đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số số 23, quyền số 01/2014 do Ủy ban nhân dân Phường 10, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh (Nay là: Ủy ban nhân dân phường Bình Phú, Thành phố Hồ Chí Minh) cấp ngày 28/02/2014)

- Về con chung: Giao 02 con tên Lê Hoàng Trọng H, sinh ngày 30/10/2012 và Lê Hoàng Hiếu N1, sinh ngày 23/03/2016 cho bà V trực tiếp nuôi dưỡng, ông N tự nguyện cấp dưỡng cho con 3.000.000 đồng/2 trẻ/tháng. Bắt đầu cấp dưỡng từ tháng 4/2026 cho đến khi các con chung thành niên.

Khi có lý do chính đáng mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo qui định tại khoản 5 điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung: Hai bên khai không có.

- Về nợ chung: Hai bên khai không có.

2. Về lệ phí Tòa án: 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng do bà Dương Ái V tự nguyện nộp được trừ vào 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng tiền tạm ứng lệ phí mà bà đã nộp theo Biên lai thu số 0010335 ngày 03/02/2026 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Bà V đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 –
Thành phố Hồ Chí Minh;
- Ủy ban nhân dân phường Bình Phú,
Thành phố Hồ Chí Minh;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

Cao Thị Thu Hiền